

Bản án số: 07 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 4 - 2019

V/v ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Lương Kiều Vũ.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 04/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Đ, sinh năm 1983, có mặt;

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1982, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Các đương sự đều trú tại thôn KH G, xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07- 01- 2019 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Hà Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn H trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện YB, tỉnh Yên Bái vào ngày 26 tháng 8 năm 2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn H nghiện hút ma túy, đã cai nghiện tại nhà nhưng được 01 năm sau lại tái nghiện. Anh Hoàng Văn H không chịu làm việc, bán hết tài sản gia đình để chơi ma túy, không cùng tôi nuôi dạy con chung. Tôi đã báo ban giúp đỡ nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Một mình tôi phải lo lắng cho gia đình rất vất vả, không thể chung sống cùng anh H được nên tôi đưa hai con về ở nhờ

bà ngoại giúp đỡ. Vợ chồng tôi đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Tôi và anh Hoàng Văn H có hai con chung là Hoàng Thị Thanh H, sinh ngày 01-01-2005 và Hoàng Ngọc T, sinh ngày 18-02-2011; Khi ly hôn Tôi xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Hoàng Văn H phải cấp dưỡng nuôi con vì anh H nghiện ma túy, không chịu làm gì nên không có khả năng kinh tế.

Về tài sản chung, nợ chung : Tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại Bản tự khai ngày 21- 3- 2019, anh Hoàng Văn H đồng ý ly hôn chị Hà Thị Đ, không cần hòa giải; anh H nhất trí để chị Hà Thị Đ nuôi cả hai con, anh H không cấp dưỡng nuôi con vì kinh tế khó khăn; anh H không đề nghị giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Cháu Hoàng Thị Thanh H và cháu Hoàng Ngọc T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ là chị Hà Thị Đ.

Tại phiên tòa:

- Chị Hà Thị Đ vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu như trên.
- Anh Hoàng Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và Nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 -2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Đ về việc ly hôn và con chung, tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Hoàng Văn H đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên anh H đã có bản tự khai, đề nghị không hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt (đều có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện YB, tỉnh

Yên Bái) vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của chị Hà Thị Đ:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Văn H có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên chị Hà Thị Đ đoàn tụ gia đình với anh Hoàng Văn H nhưng chị Hà Thị Đ vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Văn H không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều có nguyện vọng ly hôn vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Đ về việc ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị Hà Thị Đ và anh Hoàng Văn H đều thống nhất để cho chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi cả hai con, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Đ về việc nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hà Thị Đ không yêu cầu nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Đ được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con là Hoàng Thị Thanh H sinh ngày 01- 01-2005 và Hoàng Ngọc T sinh ngày 18- 02- 2011. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Hà Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hà Thị Đ đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001842 ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Hà Thị Đ đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Hà Thị Đ có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã T H
- VKS huyện Yên Bình
- Chi cục THADS huyện Yên Bình
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đỗ Thị Thanh